

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01-12 2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đ

Ông Hoài Đức H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân H Y – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 857/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 19/12/2016.

Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do anh T nghiện ma túy thường xuyên hành hung đánh đập chị. Khi chị nộp đơn lên Tòa trong thời gian chờ Tòa giải quyết anh T còn uy hiếp và đến nhà mẹ ruột chị để quấy rối. Anh chị đã ly thân. Nay tình cảm không còn nên chị cương quyết xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thái H, sinh ngày 02/01/2017. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2021 anh T khai nhận:

Anh và chị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, Tuy nhiên khoảng ngày 9 hay ngày 10 tết âm lịch vợ chồng có lời qua tiếng lại do nóng giận anh có đánh vợ nên vợ đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ đó đến nay. Anh vẫn còn thương vợ nên không muốn ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thái H, sinh ngày 02/01/2017. Ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T khai tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Anh T khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Xuân T nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao con chung cháu Nguyễn Đỗ Thái H, sinh ngày 02/01/2017 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét. Nợ chung chị H và anh T khai không có nên đề nghị không xem xét. Về án phí buộc chị H chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T, địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi

con chung”; nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng H, bị đơn anh Nguyễn Xuân T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai do bị đơn cư trú tại huyện N.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng H và anh Nguyễn Xuân T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết, việc kết hôn do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Đỗ Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh T nghiện ma túy thường xuyên hành hung đánh đập chị. Khi chị nộp đơn lên Tòa trong thời gian chờ Tòa giải quyết anh T còn uy hiếp và đến nhà mẹ ruột chị để quấy rối, đe dọa. Anh chị đã ly thân gần 1 năm. Xét thấy, Theo lời khai của chị H thì cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng không còn yêu thương lẫn nhau. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn cũng thừa nhận việc có đánh vợ và anh chị đã sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không chấp hành, cho thấy thái độ bỏ mặc, không tích cực hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Anh, chị khai có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thái H, sinh ngày 02/01/2017. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con.

Xét thấy, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên qua lời khai chị H thì anh T là người nghiện ma túy lại có những hành vi vi phạm pháp luật hiện đang bị tạm giữ điều tra do đó cần xem xét giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đảm bảo được sự phát triển bình thường, lành mạnh của trẻ phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Như nhận định trên anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là không có cơ sở xem xét.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của chị Đỗ Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Xuân T.

Xử cho chị Đỗ Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Đỗ Thái H, sinh ngày 02/01/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Xuân T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị H, anh T khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0001449 ngày 22 tháng 3 năm 2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai, chị H đã nộp xong án phí.

3. Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã.P
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thức